

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2021/HS-ST
Ngày: 20-09-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo;

Bà Trần Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 243/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Lương Văn T** - sinh năm 1962 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 27 đường V, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T1 (đã chết) và bà Đặng Thị G; có vợ Trần Thị Kim D và 02 con; tiền án: Ngày 21-01-2011 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chưa thi hành xong phần án phí và sung quỹ Nhà nước). Ngày 23-10-2019 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa thi hành xong phần án phí); tiền sự: Ngày 30-5-2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng; nhân thân: Ngày 04-3-1983 Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh ra Quyết định đưa đi tập trung cải tạo thời hạn 03

năm. Ngày 08-5-1986 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phúc thẩm phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng công dân”; Ngày 21-02-1989 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phúc thẩm phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Ngày 22-10-2018 Công an phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 31-8-2019 Công an thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15-7-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Trần Đình C, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 242 đường X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 18/106/192 đường L, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập nên thường xuyên một mình đi bộ lang thang các ngõ phố đường L, phường T, thành phố Đ tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Trong tháng 7/2021, T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất:

Khoảng 15 giờ ngày 11-7-2021, Lương Văn T đi vào ngõ 192 đường L, phường T, thành phố Đ thì phát hiện căn nhà số 43 trong ngõ đang xây dựng, cửa sắt xếp đóng, không khóa (chưa lắp lá chắn gió) nên đã nảy sinh ý định vào nhà tìm kiếm tài sản để trộm cắp. T đẩy cửa vào trong nhà phát hiện có 01 chiếc xe đạp mini màu ghi, không khóa dựng sát tường nhà. Đây là xe đạp của anh Trần Đình C – là thợ xây căn nhà. Quan sát trong nhà không có ai trông coi, T đi đến vị trí chiếc xe đạp, dùng tay trái cầm vào phần tay lái xe, tay phải cầm vào phần đuôi sau xe, nhấc bổng đuôi xe lên và dắt ra ngoài đường rồi đạp xe rời khỏi hiện trường. T đạp xe đi đến khu vực đường T, thành phố Đ để tìm nơi tiêu thụ. Tại đây, Tuấn gặp và bán chiếc xe đạp vừa trộm cắp cho một nam thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 100.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 26-7-2021, anh Trần Đình C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định để trình báo sự việc.

Tại Kết luận số 56/KL-HĐĐGTS ngày 29-7-2021 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp mini màu ghi, có giỏ nhựa màu ghi, đã qua sử dụng được định giá qua hồ sơ có giá trị là 150.000 đồng.

* Vụ thứ hai:

Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 14-7-2021, Lương Văn T đi vào ngõ 192 đường L, phường T, thành phố Đ thì phát hiện công nhà số 18/106/192 đường L (là nhà chị Nguyễn Thị Y) đang mở. Trong sân nhà có 01 chiếc xe đạp mini màu xanh dựng sát tường bên phải hướng từ ngoài nhìn vào. T quan sát xung quanh không có ai trông coi nên đã đi vào trong sân, tiến lại vị trí để chiếc xe đạp rồi dùng tay trái cầm vào tay lái bên trái của xe, tay phải cầm vào yên phía sau của xe rồi nhấc bổng đuôi xe lên và dắt ra ngoài đường rồi đạp xe rời khỏi hiện trường. Sau khi trộm cắp được chiếc xe đạp, T đạp xe lang thang qua các tuyến phố của thành phố Đ để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực vỉa hè trước cửa số nhà 40 đường P, phường T, thành phố Đ, T gặp và bán chiếc xe vừa trộm cắp cho một nam thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 80.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 14-7-2021, sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Nguyễn Thị Y đã đến trụ sở Công an phường Trường Thi, thành phố Nam Định để trình báo. Công an phường Trường Thi đã thu giữ đoạn video từ camera tại nhà chị Y ghi nhận lại toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của Lương Văn T và triệu tập Lương Văn T để làm việc. T đã thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên và giao nộp bộ trang phục T đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe đạp. Sau khi hoàn thiện hồ sơ ban đầu, Công an phường Trường Thi đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 10004/KL-PC09 ngày 30-7-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam định kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa đối với đoạn video thu được tại nhà chị Nguyễn Thị Y.

Tại Kết luận số 55/KL-HĐĐGTS ngày 15-7-2021 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp mini màu xanh, đã qua sử dụng được định giá qua hồ sơ có giá trị là 250.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lương Văn T đã khai nhận các hành vi trộm cắp tài sản của bản thân vào các ngày 11-7-2021 và 14-7-2021 như đã nêu trên.

Đối với hai chiếc xe đạp là vật chứng trong hai vụ án trên, cơ quan điều tra không thu hồi được. Các bị hại là anh Trần Đình C và chị Nguyễn Thị Y yêu cầu Lương Văn T bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Hiện T chưa bồi thường cho anh C và chị Y.

Bản cáo trạng số 247/CT-VKSTPNĐ ngày 24-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Lương Văn T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Lương Văn T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù; không áp dụng hình bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 để xử lý vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T; bị hại là anh Trần Đình C và chị Nguyễn Thị Y không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 11-7-2021, bị cáo Lương Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp mini màu ghi của anh Trần Đình C có trị giá 150.000 đồng tại số nhà 43/192 đường L, phường T, thành phố Đ và khoảng 12 giờ 35 phút ngày 14-7-2021, bị cáo Lương Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp mini màu xanh của chị Nguyễn Thị Y có trị giá 250.000 đồng tại số nhà 18/106/192 đường L, phường T, thành phố Đ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công

dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt vào các ngày 11-7-2021 và 14-7-2021 có tổng trị giá 400.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng do trước đó bị cáo đã có tiền án về tội "trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết định tội cho hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị cáo, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lương Văn T có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích; 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" và "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử nhiều lần về nhiều tội khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để xử phạt bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Trần Đình C yêu cầu bị cáo Lương Văn T phải bồi thường cho anh số tiền 150.000 đồng là trị giá chiếc xe đạp mà bị cáo Lương Văn T trộm cắp vào ngày 11-7-2021. Người bị hại là chị Nguyễn Thị Y yêu cầu bị cáo Lương Văn T phải bồi thường cho chị số tiền 250.000 đồng là trị giá chiếc xe đạp mà bị cáo Lương Văn T trộm cắp vào ngày 14-7- 2021. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ buộc bị cáo Lương Văn T phải bồi thường cho anh Trần Đình C số tiền 150.000 đồng; chị Nguyễn Thị Y số tiền 250.000 đồng .

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc áo phong ngắn tay, không cổ sáng màu; 01 chiếc quần đùi tối màu; 01 chiếc mũ lưỡi chai tối màu (đều đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Lương Văn T là trang phục bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi

trộm cắp nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể như sau:

- Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng.
- Án phí đối với phần yêu cầu bồi thường dân sự của anh Trần Đình C và chị Nguyễn Thị Y: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 15-7-2021.

2. Trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lương Văn T phải bồi thường cho anh Trần Đình C số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Y số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật anh Trần Đình C, chị Nguyễn Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bị cáo Lương Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo phong ngắn tay, không cổ sáng màu; 01 chiếc quần đùi tối màu; 01 chiếc mũ lưỡi chai tối màu (đều đã qua sử dụng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-8-2021).

4. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Lương Văn T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Trần Đình C, chị Nguyễn Thị Y (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ